

Số: /BC-UBND

Ba Dinh, ngày tháng 9 năm 2025

## **BÁO CÁO**

### **Sơ kết thực hiện Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội đến năm 2030, giai đoạn 2021–2025**

Thực hiện Công văn số 1974/UBND-KTTH ngày 29/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc báo cáo sơ kết thực hiện Chiến lược phát triển ngân hàng chính sách xã hội đến năm 2030, giai đoạn 2021-2025; Công văn số 1012/SNV-LĐVL&ATLT ngày 03/9/2025 của Sở Nội vụ về việc đề nghị phối hợp báo cáo sơ kết thực hiện Chiến lược phát triển NHCSXH đến năm 2030, giai đoạn 2021-2025. Ủy ban nhân dân (UBND) xã Ba Dinh báo cáo như sau:

#### **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

Chỉ thị số 40-CT-TW ngày 22/11/2014 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội; Kết luận số 06/KL-TW ngày 10/6/2021 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT-TW ngày 22/11/2014 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội; Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2024 về nâng cao hiệu quả tín dụng chính sách xã hội của Ban Bí thư.

Quyết định số 05/QĐ-TTg ngày 04/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) đến năm 2030.

Công văn số 7956/NHCS-KHNV ngày 20/8/2025 của Tổng Giám đốc NHCSXH về báo cáo sơ kết giai đoạn 2021–2025.

Quyết định số 20/QĐ-HĐQT ngày 20/3/2023 của Chủ tịch HĐQT NHCSXH về Kế hoạch triển khai Chiến lược.

Kế hoạch số 170/KH-BĐD ngày 22/9/2023 của Trưởng BĐD HĐQT NHCSXH huyện Ba Tơ về việc triển khai thực hiện Chiến lược phát triển NHCSXH đến năm 2030 trên địa bàn huyện Ba Tơ.

#### **II. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI XÃ BA DINH**

Ba Dinh là một xã nằm ở phía Tây của tỉnh Quảng Ngãi, tổng diện tích đất tự nhiên là: 97 km<sup>2</sup>. Vị trí địa lý tiếp giáp như sau: Phía Bắc giáp xã Ba Vinh, xã Sơn Kỳ; phía Nam giáp xã Ba Tô; phía Đông giáp xã Ba Tơ; phía Tây giáp xã Ba Tô, xã Ba Vì. Toàn xã có 10 thôn bản với 2039 hộ/ 7.257 khẩu, với 02 dân tộc chính là Kinh và Hrê. Thực hiện đề án sáp nhập, xã Ba Dinh được thành lập trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 02 xã là Ba Dinh và Ba Giang. Tổng số hộ nghèo là: 375 hộ, chiếm tỷ lệ 18,4 %; Số hộ cận nghèo là 197 hộ; chiếm tỷ lệ 9,7%. Trình độ dân trí không đồng đều, quy mô kinh tế còn nhỏ, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo vẫn còn cao, ý thức vươn lên thoát nghèo của một bộ phận người dân

chưa cao; kết cấu hạ tầng, kinh tế - xã hội nông thôn chưa đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông, nguồn lực đầu tư còn hạn chế, khoảng cách chênh lệch trong phát triển kinh tế - xã hội giữa các thôn không đồng đều. Triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới các chỉ tiêu tuy đạt nhưng chưa thật sự bền vững... ảnh hưởng đến quá trình phát triển chung của xã.

### **III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2021–2025**

Trong giai đoạn 2021 – 2025, UBND xã Ba Dinh (*Ba Dinh, Ba Giang trước đây*) đã phối hợp với Phòng Giao dịch NHCSXH Ba Tơ (Phòng giao dịch NHCSXH huyện Ba Tơ trước đây) để triển khai đồng bộ các chương trình tín dụng chính sách, đạt được nhiều kết quả quan trọng như sau:

#### **1. Kết quả đạt được**

##### **1.1. Thực hiện chỉ tiêu kế hoạch tín dụng**

- Hoàn thành 100% chỉ tiêu KHTD được cấp trên giao giao hằng năm.
- Tổng doanh số cho vay giai đoạn 2021–31/8/2025: 1.457 lượt khách hàng, với tổng số tiền 71.898 triệu đồng
- Tổng dư nợ đến 31/8/2025: 63.909.969.271.000.000 triệu đồng, tăng 28.896 triệu đồng; tăng 82,52% so với đầu năm 2021.
- Tốc độ tăng trưởng dư nợ bình quân hằng năm đạt 16,70%.
- Nguồn vốn được triển khai tại xã luôn được đảm bảo. Nguồn vốn ngân sách địa phương được phân bổ cho địa phương theo tiêu chí năm sau cao hơn năm trước.

##### **1.2. Một số tiêu chí đạt được**

- Số hộ nghèo được vay vốn để SXKD 303 lượt hộ, số tiền 17.171 triệu đồng.
- Số hộ cận nghèo được vay vốn để SXKD 161 lượt hộ, số tiền 9.190 triệu đồng.
- Số hộ mới thoát nghèo được vay vốn để SXKD 46 lượt hộ, số tiền 2.775 triệu đồng.
- Số lượt lao động vay vốn để tạo việc làm: 196 lao động, với tổng số tiền 10.660 triệu đồng.
- Số lượt lao động vay vốn đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài: 4 lao động, với tổng số tiền 325 triệu đồng.
- Số lượt HSSV vay vốn đi học 9 HSSV, số tiền 110 triệu đồng.
- Tổng số công trình nước sạch, vệ sinh được xây dựng: 430 công trình, với số tiền 5.236 triệu đồng.
- Số hộ vay vốn xây mới, sửa chữa nhà ở: 19 hộ, số tiền 780 triệu đồng.

- Tín dụng chính sách đối với người dân tộc thiểu số (DTTS): Tổng số hộ người DTTS được vay vốn: 1.174 hộ, chiếm 80,57 % tổng số hộ vay. Tổng số tiền giải ngân cho các hộ DTTS: 58.267 triệu đồng.

- *Thực hiện hỗ trợ lãi suất theo Nghị định 36/2022/NĐ-CP của Chính phủ:*

+ Tổng số khách hàng vay vốn được hỗ trợ lãi suất: 3.362 lượt khách hàng.

+ Tổng số tiền lãi được hỗ trợ: 3.003 triệu đồng.

+ Việc hỗ trợ lãi suất đã giúp giảm bớt khó khăn cho hộ vay, tăng khả năng trả nợ và khuyến khích mở rộng sản xuất, kinh doanh. Đặc biệt chính sách giảm lãi suất được triển khai thực hiện trong giai đoạn hậu Covid-19 nên đã thể hiện chính sách ưu việt của tính dụng chính sách.

- Nguồn vốn chủ yếu tập trung hỗ trợ phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp, chăn nuôi, trồng rừng và nâng cao thu nhập bền vững, làm nhà, xây dựng công trình NSVSMT.

### **1.3. Tác động xã hội**

- 100% hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay vốn tín dụng chính sách kịp thời từ đó hạn chế tín dụng đen trên địa bàn xã.

- 100% hộ nghèo và đối tượng chính sách được hưởng chính sách làm nhà được NHCSXH giải ngân kịp thời với lãi suất thấp để có nguồn vốn làm nhà ở đảm bảo nhân dân trên địa bàn có nhà ở ổn định và an cư, đảm bảo công tác an sinh xã hội.

- Giải quyết 100% đối tượng được thụ hưởng chính sách đi lao động ở nước ngoài có nhu cầu vay vốn đi các nước Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, ...

- Đảm bảo 100% các cháu là HSSV đỗ đại học, cao đẳng, TCCN được đến trường, không để trường hợp nào phải nghỉ học vì thiếu vốn.

### **2. Hạn chế, tồn tại**

Hạn chế về vốn: Nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác cho NHCSXH còn thấp, chưa đáp ứng nhu cầu vay vốn ngày càng tăng của nhân dân.

Một số Tổ TK&VV lớn tuổi dẫn đến việc làm hồ sơ và ứng dụng CNTT vào hoạt động tín dụng chính sách còn chậm.

Công tác kiểm tra, giám sát chưa sâu sát, chất lượng kiểm tra của Hội đoàn thể nhận ủy thác chưa cao.

Một số khách hàng thường xuyên đi làm ăn xa dẫn đến công tác sinh hoạt Tổ, nộp lãi, triển khai các nội dung tín dụng chính sách mới còn hạn chế.

### **3. Nguyên nhân**

Diễn biến phức tạp của biến đổi khí hậu, môi trường, dịch bệnh.

Một số tổ TK&VV chưa nhiệt tình, chưa bám sát khách hàng. Trình độ CNTT còn hạn chế.

Một số cán bộ Hội đoàn thể nhận ủy thác chưa sâu sát với công tác ủy thác. Chưa phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban thường vụ Hội trong công tác ủy thác vốn.

#### **IV. GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2026 – 2030**

##### **1. Về quản lý và điều hành công tác tín dụng chính sách**

Rà soát, cập nhật đầy đủ thông tin hộ vay, đảm bảo hồ sơ vay vốn minh bạch, chính xác.

Thực hiện nghiêm túc công tác đối chiếu, phân loại nợ, thực hiện xử lý nợ rủi ro theo đúng quy định của NHCSXH đối với khách hàng bị rủi ro do nguyên nhân khách quan.

UBND xã phối hợp Phòng Giao dịch NHCSXH Ba Tơ đánh giá chất lượng tín dụng, kịp thời phát hiện, xử lý các khoản nợ có nguy cơ phát sinh quá hạn.

Phân công lãnh đạo UBND xã trực tiếp theo dõi lĩnh vực tín dụng chính sách.

Bám sát các quy định của cấp trên để công tác quản lý tín dụng chính sách được hiệu quả và thuận lợi.

Phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội xã và Phòng giao dịch NHCSXH Ba Tơ thực hiện tuyên truyền các chủ trương chính sách tín dụng chính sách.

Thường xuyên thông tin với Phòng giao dịch NHCSXH Ba Tơ để nắm bắt các tồn tại và chấn chỉnh kịp thời.

Rà soát nhu cầu vay vốn theo năm và giai đoạn theo quy định của NHCSXH các cấp đảm bảo bám sát nhu cầu thực tế của nhân dân. Kịp thời lập tờ trình điều chỉnh nhu cầu các chương trình tín dụng theo nhu cầu.

Phối hợp với Trưởng thôn, Công an xã, tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác nắm bắt tình trạng cư trú khách hàng, tránh tình trạng khách hàng còn nợ bỏ đi khỏi địa phương.

##### **2. Về huy động và quản lý vốn**

Tăng cường huy động nguồn vốn ngân sách xã để ủy thác cho NHCSXH bổ sung vốn cho vay ưu đãi.

Phối hợp Phòng giao dịch NHCSXH Ba Tơ tranh thủ tối đa các nguồn vốn Trung ương, tỉnh để đáp ứng nhu cầu vốn tại xã. Không để tồn đọng vốn khi được phân giao. Tránh tình trạng vốn phân về không có nhu cầu gây lãng phí nguồn lực tín dụng chính sách.

Phối hợp với Trưởng thôn, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tuyên truyền, vận động nhân dân trên địa bàn có nguồn vốn nhàn rỗi thực hiện gửi tại NHCSXH Ba Tơ. Đồng thời, đối với khách hàng vay vốn tại NHCSXH phải thực hiện nghiêm túc Quy ước hoạt động tổ về tiền gửi tiết kiệm thông qua Tổ TK&VV.

Đề nghị MTTQ Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức khác có cá nguồn, quỹ thực hiện mở tài khoản tại NHCSXH Ba Tơ.

### **3. Về nâng cao chất lượng tín dụng chính sách**

Tăng cường công tác tuyên truyền chính sách tín dụng bằng nhiều hình thức: loa truyền thanh, họp dân, mạng xã hội, tờ rơi, ... thực hiện bình xét cho vay đảm bảo đúng đối tượng, công bằng, khách quan, đúng nhu cầu vốn, minh bạch,... nâng cao chất lượng họp Tổ.

Thường xuyên tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho Ban quản lý tổ. Xếp loại, đánh giá hoạt động các tổ TK&VV, kiện toàn các Tổ hoạt động yếu kém.

Các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác thực hiện hợp giao ban đầy đủ với NHCSXH Ba Tơ tại các Điểm giao dịch. Nắm bắt kịp thời các trường hợp có dấu hiệu bỏ đi khỏi địa phương.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của các Ban chỉ đạo tại xã như Ban xử lý nợ khó đòi, Ban rà soát hộ nghèo, cận nghèo,...

Thường xuyên nắm bắt, rà soát nhu cầu vay vốn của nhân dân để đảm bảo 100% đối tượng được thụ hưởng và có nhu cầu vay vốn được tiếp cận nguồn vốn tín dụng chính sách.

Thông báo nợ đến hạn kịp thời, kịp thời phối hợp xử lý đối với các khách hàng chây ỳ, khó khăn.

Rà soát, vó biện pháp xử lý đối với các trường hợp bỏ đi khỏi nơi cư trú.

Đảm bảo công tác thu lãi hàng tháng đạt 100%, thu nợ đến hạn 100%, công tác huy động tiền gửi thông qua tổ đạt 100% khách hàng hàng tháng đều tham gia.

Quản lý hiệu quả nguông vốn ủy thác, đảm bảo khách hàng sử dụng vốn đúng mục đích và hiệu quả.

Các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác tăng cường công tác kiểm tra, giám sát. Đồng thời nâng cao chất lượng các đợt kiểm tra không chạy theo số lượng, tiến độ mà làm sơ sài, đối phó.

Đẩy mạnh triển khai dịch vụ NHCSXH điện tử đến 100% tổ TK&VV. Khuyến khích hộ vay sử dụng ứng dụng SmartBanking NHCSXH.

## **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

### **1. Đối với Phòng Giao dịch NHCSXH Ba Tơ**

Bổ sung nguồn vốn: Đề nghị cấp trên ưu tiên phân bổ thêm vốn cho xã, đặc biệt là các chương trình cho vay giải quyết việc làm và nước sạch vệ sinh môi trường, sản xuất kinh doanh vùng khó khăn.

Phối hợp với địa phương thực hiện công tác tập huấn nghiệp vụ: Thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo cho cán bộ hội đoàn thể, Ban quản lý tổ TK&VV và cán bộ UBND xã về nghiệp vụ tín dụng chính sách.

Ứng dụng CNTT: Hỗ trợ triển khai phần mềm quản lý tín dụng chính sách, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ NHCSXH.

## **2. Đối với UBND tỉnh**

Sớm ban hành Quyết định thay thế Quyết định 50/2021/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với chính quyền 2 cấp hiện nay.

Đề nghị cấp có thẩm quyền nâng mức cho vay tối đa không thể chấp chương trình sản xuất kinh doanh vùng khó khăn lên 150 triệu đồng.

Thường xuyên bổ sung nguồn vốn ngân sách tỉnh để cho vay các đối tượng chính sách trên địa bàn.

## **3. Đối với các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác**

Nâng cao chất lượng hoạt động tổ TK&VV: Thường xuyên rà soát, đánh giá, chấn chỉnh các tổ hoạt động yếu kém.

Tăng cường tuyên truyền chính sách tín dụng: Phối hợp UBND xã đẩy mạnh truyền thông về quyền lợi và nghĩa vụ của người vay.

Giám sát sử dụng vốn vay: Kiểm tra, theo dõi tình hình sử dụng vốn của hộ vay, đảm bảo vốn vay đúng mục đích, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Phân công nhiệm vụ thành viên Ban thường vụ trong công tác nhận ủy thác. Thực hiện nghiêm túc các nội dung ủy thác đã ký kết với NHCSXH.

Trên đây là báo cáo sơ kết thực hiện Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội đến năm 2030, giai đoạn 2021–2025 của UBND xã Ba Đình. Kính báo cáo Sở Nội vụ tổng hợp./.

### **Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ;
- CT, PCT UBND xã;
- Lưu: VT, VHXXH<sub>VXH</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Văn Nhung**

**PHỤ LỤC 01**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /9/2025 của UBND xã Ba Đình)

*ĐVT: triệu đồng*

| STT | Tiêu chí                                    | Lượt KH,<br>công trình, cái | Số tiền | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------|-----------------------------|---------|---------|
| 1   | 2                                           | 3                           | 4       | 5       |
| 01  | Doanh số cho vay                            | 1.457                       | 71.898  |         |
| 02  | Hộ nghèo được vay vốn                       | 303                         | 17.171  |         |
| 03  | Hộ cận nghèo được vay vốn                   | 161                         | 9.190   |         |
| 04  | Hộ mới thoát nghèo được vay vốn             | 46                          | 2.775   |         |
| 05  | Lao động vay vốn đi lao động nước ngoài     | 4                           | 325     |         |
| 06  | lao động vay vốn để tạo việc làm            | 196                         | 10.660  |         |
| 07  | Số nhà ở được làm từ nguồn vốn              | 19                          | 780     |         |
| 08  | Số công trình NSVSMT được vay vốn           | 430                         | 5.236   |         |
| 09  | HSSV vay vốn đi học Đại học, Cao đẳng, TCCN | 9                           | 110     |         |
| 10  | Người DTTS được vay vốn                     | 1.174                       | 58.267  |         |
| 11  | Hỗ trợ lãi suất                             | 3.362                       | 3.003   |         |